

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML21B1** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02149** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Lý thuyết mạch điện**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD	
1	21BTML0045	Phạm Đình	Chí	06/07/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
2	21BTML0046	Trần Văn	Của	26/03/2005				8	7	6			8.0		7.5
3	21BTML0047	Nguyễn Tấn	Cường	20/07/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
4	21BTML0048	Võ Lê Hải	Đăng	15/11/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
5	21BTML0049	Trần Hiếu	Đông	04/01/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
6	21BTML0050	Mu Ha Mách	FawZan	24/04/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
7	21BTML0051	Cái Thế Anh	Hào	27/11/2006				8	7	6			8.0		7.5
8	21BTML0052	Quách Gia	Hào	01/04/2006				8	7	6			6.0		6.3
9	21BTML0053	Phạm Phúc	Hậu	31/10/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
10	21BTML0054	Trần Phạm Khánh	Hùng	01/09/2005				0	0	0			0.0	0.0	0.0
11	21BTML0055	Lâm Nhựt	Huy	06/04/2006				8	7	6			8.0		7.5
12	21BTML0056	Trương Hoảng	Khinh	16/06/2006				8	7	6			8.0		7.5
13	21BTML0057	Phạm Nguyễn Tuấn	Khoa	22/12/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
14	21BTML0058	Nguyễn Đăng	Khôi	22/08/2006				6	5	5			0.0		2.1
15	21BTML0059	Nguyễn Văn Đình	Khôi	27/06/2005				8	8	8			8.0		8.0
16	21BTML0060	Lê Tuấn	Kiệt	02/01/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
17	21BTML0061	Phạm Quốc	Kiệt	30/03/2005				0	0	0			0.0	0.0	0.0
18	21BTML0062	Phan Tuấn	Kiệt	27/11/2006				6	8	7			6.0		6.5
19	21BTML0063	Đỗ Nguyễn Thành	Kính	13/10/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
20	21BTML0064	Nguyễn Quang	Liên	16/08/2005				0	0	0			0.0	0.0	0.0
21	21BTML0065	Thiều Thị Mỹ	Liên	11/10/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
22	21BTML0066	Cù Quốc Vũ	Luân	05/03/2004				8	7	6			0.0		2.7
23	21BTML0331	Nguyễn Tấn	An	17/11/2005				0	0	0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 5 tháng 7 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Nhật Duy